

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2018
V/v “ly hôn tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi
2. Ông Kim Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2018 về việc ly hôn tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX-ST ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1985. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Th, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1986. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai; phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn ngày 18/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của chị và anh Th là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau.

Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng nhưng cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, cách cư xử hàng ngày. Mọi công việc trong gia đình cũng như việc làm kinh tế anh Th chỉ bàn bạc chia sẻ với mẹ còn chị không được biết. Khi xảy ra mâu thuẫn giữa chị và mẹ anh Th, anh Th đánh chị mà không cần biết nguyên nhân lý do vì sao dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh Th còn vay nợ nhiều nên bị chủ nợ đến nhà đòi nợ, có lời nói đe dọa nếu không trả tiền. Việc anh Th vay tiền để làm gì thì chị không được biết. Quá trình chung sống anh Th làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do chị lo liệu. Mặc dù, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng do trước khi kết hôn chị và anh Th đều đã một lần ly hôn nên chị luôn cố gắng để vợ chồng được sống hòa thuận. Nhưng đến tháng 8/2017 giữa chị và anh Th xảy ra xô xát, anh Th đã đánh chị và đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ nên vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Quang Th, sinh ngày 17/4/2014. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì khi anh Th đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ nhưng lại không cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th nên hiện nay cháu Th đang ở cùng anh Th. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, việc anh Th nuôi dưỡng cháu Th không đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt cho cháu. Gia đình anh Th là bố đẻ, em ruột và cô giáo dạy cháu Th đều có ý kiến phản ánh với chị về việc này. Bản thân chị vẫn phải chu cấp những sinh hoạt cho cháu và chăm sóc cháu hàng ngày cũng như lúc cháu ốm đau.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; phiên hòa giải bị đơn anh Lê Văn Th trình bày:

Anh đồng ý với lời trình bày của chị Kh về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Anh Th xác nhận hôn nhân với chị Kh là tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh và chị Kh có những bất đồng quan điểm trong cách sống và không thống nhất được việc làm kinh tế. Ngoài ra, chị Kh còn hay mâu thuẫn với mẹ chồng. Từ tháng 8/2017 chị Kh bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh thừa nhận do mâu thuẫn vợ chồng cũng có lần anh đánh chị Kh nhưng không gây thương tích gì. Về các khoản nợ như chị Kh trình bày đến nay anh đã trả hết nợ. Còn về công việc hiện anh làm nghề thợ sơn, thu nhập cũng ổn định. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh cung cấp chứng cứ chứng minh về nguồn thu nhập của mình, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh chưa cung cấp được. Nay chị Kh yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Kh có 01 người con chung như chị Kh trình bày là đúng. Khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Th. Quá trình giải quyết vụ án anh yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000

đồng/ tháng. Nhưng tại phiên tòa anh thay đổi, không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn việc chị Kh trình bày trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh không chăm sóc tốt cho cháu Th là không đúng. Do tính chất công việc của anh có khi phải đi làm về muộn, nhà không có ai nên anh phải đưa cháu Th đi làm cùng.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Kh và anh Lê Văn Th.

Về con: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lê Quang Th, sinh ngày 17/4/2014 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng vì hiện tại anh Th vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu Th.

Về tài sản chung: Chị Kh, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Lê Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của chị Kh, anh Th là tự nguyện, không ai bị lừa dối hay bị cưỡng ép kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị Kh và anh Th chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách sống, vợ chồng không thống nhất được việc tạo dựng kinh tế và cách cư xử trong gia đình dẫn đến việc xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2017. Nay chị Kh anh Th đều xác nhận không còn tình cảm yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được ly hôn.

Xét lời trình bày của chị Kh, anh Th và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HL, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn, chị Kh anh Th đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Kh và anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Kh, anh Th có 01 người con chung là cháu Lê Quang Th, sinh ngày 17/4/2014. Khi ly hôn chị Kh và anh Th đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Kh, anh Th về việc được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, việc chăm sóc giáo dục con chung để không ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của cháu Th.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Kh cung cấp mức thu nhập ổn định thể hiện qua bảng lương, đơn xác nhận về nơi sinh sống hiện nay của chị Kh. Lời khai của ông Lê Văn Đ là bố đẻ của anh Th thể hiện: Khi anh Th và chị Kh còn chung sống các khoản sinh hoạt phí, việc nuôi dưỡng và học tập của con đều do chị Kh chi trả. Anh Th không chịu khó làm kinh tế, còn vay nợ nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi vợ chồng ly hôn. Tại phiên tòa anh Th cũng trình bày giữa anh và bố đẻ không có mâu thuẫn gì. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi tốt cho cháu Th.

Chị Kh không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản, nợ chung: Chị Kh, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Lê Văn Th.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Quang Th, sinh ngày 17/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Lê Văn Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002429 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Kh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Đương sự.
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài